

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO

Khóa thi: ngày 17/01/2021

(theo quyết định số: 04/QĐ/TTNNTH, ngày 20 tháng 01 năm 2021)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm từng phần						Đánh giá
							IU07 (Xử lý văn bản NC)		IU08 (Sử dụng bảng tính NC)		IU09 (Sử dụng trình chiếu NC)		
							LT	TH	LT	TH	LT	TH	
1	21NC0001	Phạm Minh Châu	09/03/1973	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.3	8.0	5.7	7.5	5.7	5.5	Đạt
2	21NC0004	Bùi Thị Kim Hải	20/10/1987	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.7	6.5	7.0	9.5	7.7	6.0	Đạt
3	21NC0007	Đinh Nữ Thúy Hằng	16/04/1985	Quảng Bình	Nữ	Kinh	6.7	6.0	5.0	9.5	5.0	8.0	Đạt
4	21NC0010	Trần Thị Mỹ Hạnh	14/07/1987	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	8.7	6.0	6.7	7.0	7.3	8.0	Đạt
5	21NC0013	Hoàng Hải Hậu	01/01/1988	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	9.3	9.5	9.0	7.0	9.3	8.0	Đạt
6	21NC0016	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/12/1988	Nghệ An	Nữ	Kinh	5.0	6.0	9.0	9.5	5.0	8.5	Đạt
7	21NC0019	Nguyễn Thị Minh Lý	08/09/1985	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	7.0	5.0	5.0	5.0	6.5	Đạt
8	21NC0022	Đồng Thị Trúc My	14/05/1987	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	6.7	5.5	9.0	9.5	5.3	7.5	Đạt
9	21NC0025	Phạm Thị Kim Ngân	04/10/1986	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	6.0	5.0	7.0	5.0	5.0	7.0	Đạt
10	21NC0028	Huỳnh Kim Ngọc	12/10/1986	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	6.3	6.0	6.0	7.0	5.0	6.5	Đạt
11	21NC0031	Nguyễn Quang Sơn	25/03/1985	Đà Nẵng	Nam	Kinh	8.0	9.5	9.7	9.5	7.7	6.0	Đạt
12	21NC0034	Nguyễn Thị Hương Thảo	11/01/1986	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	8.0	5.7	6.0	8.0	10.0	Đạt
13	21NC0037	Nguyễn Thị Thúy	14/07/1985	Bắc Giang	Nữ	Kinh	9.3	8.0	9.0	8.0	6.3	5.0	Đạt
14	21NC0040	Ngô Thùy Trang	10/11/1983	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	6.0	8.5	5.3	6.0	6.0	8.0	Đạt

Danh sách này có: 14 (thí sinh)